

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST

Ngày: 16 – 3 – 2021

V/v “*Tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

2. Ông Nguyễn Văn Mua.

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình:** Không tham gia.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 196/2020/TLST - DS ngày 14/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST - DS ngày 19/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/QĐST-DS ngày 17/02/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Nguyễn Văn Th (tên gọi khác S), sinh năm 1961 - có mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

**- Bị đơn:** Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1970 - vắng mặt

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 25/8/2020 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Vào ngày 21/7/2020 ông Th có cho bà M vay số tiền là 40.000.000 đồng, khi vay hai bên có làm giấy tay biên nhận nợ do bà M tự viết, thời hạn vay là 05 ngày, hai bên không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay là để bà Mai đáo hạn Ngân hàng. Sau khi vay đến nay bà M không có trả vốn và lãi cho ông Th.

Nay ông Th yêu cầu bà M có trách nhiệm trả lại số tiền vốn là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 27/7/2020 đến ngày 16/3/2021 với mức lãi suất 0,83%/tháng là  $40.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 7 \text{ tháng} = 2.534.254 \text{ đồng}$ . Tổng cộng vốn và lãi là 42.534.254 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết M: Căn cứ vào các Điều 196, 199, 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà M nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan để đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bà M.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình:

Do vụ việc không thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình không có ý kiến và không tham gia phiên tòa sơ thẩm trong vụ việc này.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đã được Tòa án công khai tại Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Theo quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Mặc dù, biên nhận vay ngày 21/7/2020 do ông Th cung cấp cho Tòa án không có công chứng hoặc chứng thực hợp pháp sự kiện vay giữa ông Th với bà M

nhưng bà M đã biết được tình tiết, sự kiện tranh chấp với ông Th mà không có ý kiến gì; đồng thời bà M cũng đã nhận được bản sao các tài liệu, chứng cứ do ông Th cung cấp nhưng cũng không có ý kiến và cũng không phản đối. Vì vậy, biên nhận vay 21/7/2020 do ông Th cung cấp cho Tòa án và sự kiện vay tài sản giữa ông Th với bà M là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự thống nhất, không thống nhất:

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho bà M nhưng bà M không có ý kiến gì bằng văn bản và qua hai lần tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải thì bà M cũng không tham dự nên không xác định được sự thống nhất và không thống nhất của các đương sự trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện ông Th yêu cầu bà M có trách nhiệm trả lại số tiền vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bà M nhưng bà M đã vắng mặt cả hai lần không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà M là có căn cứ.

#### **[2]. Về nội dung vụ việc:**

Xét thấy, biên nhận vay ngày 21/7/2020 do ông Th cung cấp cho Tòa án là thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với số tiền lãi suất ông Th yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th. Buộc bà M có trách nhiệm trả lại cho ông Th số tiền gốc là 40.000.000 đồng và số tiền lãi suất là 2.534.254 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 42.534.254 đồng

**[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả lại cho ông Th tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; khoản 4 Điều 94; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết M có trách nhiệm trả tổng số tiền là 42.534.254 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 42.534.254 đồng X 5% = 2.126.712 đồng.

+ Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.017.000 đồng theo biên lai thu số 0010569 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

**3.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:**

- Ông Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

- Bà M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu *án văn*.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Cảnh**